TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-PT
Ngày: 02/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Hà Văn Nâu

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên .

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 335/2020/TLPT-HS ngày 22/12/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 176 /2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1971 tại thành phố B. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 102- QĐ/UBKT ngày 06/5/2020 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Bắc Giang). Bố: Nguyễn Văn M, sinh năm 1931. Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1934. Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1974, có 3 con (Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 22/6/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2019, chị Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1972, trú tại số nhà 92, tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B là tư vấn viên của Công ty Bảo Việt nhân thọ Bắc Giang, địa chỉ số 211, đường N, phường N, thành phố B đến

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bắc Giang (Agribank), địa chỉ số 166, đường N, phường N, thành phố B để làm nhiệm vụ nộp số tiền 380.000.000 đồng vào số tài khoản 2500211000783, mở tại ngân hàng Agribank của Công ty Bảo Việt nhân thọ Bắc Giang. Chị Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1974 là giao dịch viên của Agribank đã hướng dẫn và thực hiện giao dịch chuyển số tiền 380.000.000 đồng cho chị L vào số tài khoản "2500211000783" của Công ty Bảo Việt nhân thọ Bắc Giang. Tuy nhiên do bất cẩn, chị M đã thực hiện giao dịch chuyển nhầm số tiền 380.000.000 đồng vào số tài khoản "2500211000789" là tài khoản của Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thủy Lan, do Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là chủ tài khoản. Sau khi chuyển tiền, chị M và chị L đều không phát hiện việc chuyển nhầm tài khoản. Sau khi nhận được tin nhắn từ dịch vụ SMS Banking từ Ngân hàng Agribank báo với nội dung: Tài khoản 2500211000789 của Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thủy Lan được cộng thêm số tiền 380.000.000 đồng, T biết được số tiền vừa có thêm trong tài khoản của T là do Ngân hàng Agribank chuyển nhầm, T đã nảy sinh ý định chiếm giữ số tiền đó. T không nói cho ai biết và cũng không trình báo sự việc trên tới cơ quan chức năng. Sáng ngày 04/5/2019, T đã đến Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Giang thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền 380.000.000 đồng ra khỏi tài khoản 500211000789 của Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thủy Lan bằng hình thức rút séc. Sau đó, T đã thực hiện giao dịch chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào số tài khoản: 2512205032279 là tài khoản cá nhân của Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố B, đồng thời T ủy nhiệm chi số tiền 200.000.000 đồng để trả khoản tiền nợ mà T vay trước đó tại Agribank chi nhánh thành phố B, phòng giao dịch xã S, thành phố B. Đến ngày 08/5/2019, T đến chi nhánh Agribank, địa chỉ ngã tư S, xã S, thành phố B để giải chấp khoản vay và được Ngân hàng giao trả lại tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền còn lại là 180.000.000 đồng, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/6/2019, chị M hạch toán đối chiếu chứng từ giao dịch thì phát hiện chuyển nhầm tiền. Chị M báo cáo sự việc trên với Ban Giám đốc Ngân hàng Agribank. Ngày 24/6/2019, Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Giang đã cử cán bộ của Ngân hàng Agribank gồm: ông Bùi Văn C - Trưởng phòng Kế toán và Ngân quỹ và chị Phạm Thị Tuyết M đại diện cho Ngân hàng Agribank đến gặp và làm việc với Nguyễn Văn T tại xã S, thành phố B. Tại buổi làm việc anh C và chị M đã thông báo cho T biết về việc ngân hàng chuyển nhầm tiền, đề nghị T hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên. Tại buổi làm việc T đã thừa nhận việc rút và sử dụng số tiền 380.000.000 đồng. Ngân hàng Agribank yêu cầu Thuỷ phải trả cho ngân hàng số tiền 380.000.000 đồng trước ngày 20/11/2019 nhưng sau ngày 20/11/2019 T vẫn chưa hoàn trả cho Ngân hàng.

Ngày 09/01/2020, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Agribank Bắc Giang đã có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các chứng từ giao dịch mà Nguyễn Văn T đã thực hiện để rút, chuyển khoản số tiền 380.000.000 đồng và trưng cầu giám định chữ

viết chữ ký. Tại kết luận giám định số 561/KL- KTHS ngày 08/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn T dưới mục "*Khách hàng", "Người ký phát", "Người nhận tiền*" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 ***là do cùng một người ký, viết ra.***

Ngày 28/5/2020, chị Phạm Thị L là vợ của Nguyễn Văn T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại cho ngân hàng Agribank số tiền 380.000.000 đồng. Đến nay, ông Lương Văn N không đề nghị bồi thường gì khác và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra bị cáo T có cung cấp về việc bị cáo bị mắc bệnh huyết áp cao và có biểu hiện biến chứng của tai biến mạch máu não phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang vào ngày 17/11/2019.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan điều tra trưng cầu giám pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 59/KLGĐ ngày 05/8/2020 ngày 05/8/2020, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

"1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/5/2020 Nguyễn Văn T không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Văn T, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" quy định tại Khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 176 /2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm s, b, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 22/6/2020

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 23/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Án sơ thẩm xử nặng. Phía ngân hàng Agribank và bà Trịnh Thị Hồng L cũng

đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra đủ số tiền đã chuyển nhầm cho Hợp tác xã dịch vụ Thủy Lan là 380 triệu đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Ngày 02/5/2019 chị Phạm Thị Tuyết M là giao dịch viên của Ngân hàng Agribank đã chuyển nhầm số tiền 380.000.000 đồng vào số tài khoản "2500211000789" của Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thủy Lan, do Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là chủ tài khoản. Sáng ngày 04/5/2019, T đến ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Giang thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền 380.000.000đ do ngân hàng Agribank đã chuyển nhầm.

Sau khi rút được toàn bộ số tiền trên T đã thực hiện giao dịch chuyển số tiền 200.000.000đ để trả khoản tiền nợ mà T vay tại ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố B, còn số tiền 180.000.000đ T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/6/2019, ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bắc Giang đã cử cán bộ của Ngân hàng Agribank đến gặp và làm việc với Nguyễn Văn T và đề nghị T hoàn trả lại cho Ngân hàng Agribank số tiền 380.000.000đ trước ngày 20/11/2019, nhưng sau ngày 20/11/2019 Thuỷ vẫn chưa hoàn trả cho Ngân hàng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2020/HSST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo T thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm giữ tài sản của Ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại số tiền trên cho Ngân hàng do vậy áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Hội nông dân được Ban chấp hành Hội nông dân thành phố khen thưởng; có thành tích trong phong trào thi đua của thành phố được UBND thành phố tặng giấy khen; có thành tích trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức đoàn được Ban chấp hành trung ương Đoàn tặng kỷ niệm chương vì thế hệ trẻ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác, mà bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, bị hại là Ngân hàng Nông nghiệp có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân dân bị cáo đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 22/6/2020

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
-VKS, TA, CA TP B;
-Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung